

# Quản lí chương trình tín dụng cho sinh viên tại một số trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội: Thực trạng và một số khuyến nghị

Nguyễn Thanh Tâm\*<sup>1</sup>, Phan Văn Kha<sup>2</sup>,  
Đặng Thị Minh Hiền<sup>3</sup>

\* Tác giả liên hệ

<sup>1</sup> Email: tamnt@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: khapv@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam  
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm,  
Hà Nội, Việt Nam

<sup>3</sup> Email: dtmhien.qlgd@gmail.com

Học viện Quản lí Giáo dục  
31 Phan Đình Giót, Thanh Xuân,  
Hà Nội, Việt Nam

**TÓM TẮT:** Chương trình tín dụng cho sinh viên là một hình thức hỗ trợ tài chính và chia sẻ chi phí trong giáo dục đại học đã và đang được áp dụng ngày càng phổ biến tại Việt Nam. Do đặc thù của chương trình, việc quản lí chương trình tín dụng dành cho sinh viên cần huy động sự tham gia của nhiều ngành, nhiều đơn vị khác nhau như Chính phủ, các cơ quan tài chính, các cơ quan về tín dụng (ngân hàng), ngành Giáo dục, chính quyền địa phương, sinh viên và gia đình sinh viên. Một cơ chế quản lí tốt có sự phối hợp giữa các chủ thể quản lí, phát huy được thế mạnh của từng chủ thể là mấu chốt để chương trình đạt được hiệu quả. Trong đó, cần đặc biệt chú trọng đến vai trò của các cơ sở giáo dục đại học. Trên cơ sở nguyên tắc chung đó, nghiên cứu này tiến hành khảo sát các đối tượng có liên quan để chỉ ra thực trạng hoạt động quản lí các chương trình tín dụng cho sinh viên trong các trường đại học công lập với chủ thể quản lí chính là các nhà trường. Từ kết quả khảo sát, nghiên cứu đưa ra nhận định về vị trí của các trường đại học công lập trong hệ thống quản lí chương trình tín dụng cho sinh viên tại Việt Nam hiện nay, phân tích những ưu điểm và những tồn tại trong công tác quản lí chương trình tín dụng cho sinh viên trong trường đại học công lập. Cuối cùng, nghiên cứu đưa ra một số đề xuất đối với công tác quản lí chương trình tín dụng cho sinh viên trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình.

**TỪ KHÓA:** Tín dụng sinh viên, quản lí chương trình tín dụng sinh viên, trường đại học công lập.

→ Nhận bài 14/4/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 17/5/2022 → Duyệt đăng 15/9/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210908>

## 1. Đặt vấn đề

Những nghiên cứu về cơ sở lí luận và kinh nghiệm quốc tế trong quản lí chương trình tín dụng sinh viên đều chỉ ra rằng, các cơ quan quản lí giáo dục và các cơ sở giáo dục đại học là một mắt xích quan trọng trong hệ thống các chủ thể cùng tham gia phối hợp quản lí chương trình [1]. Tuy nhiên, tại Việt Nam, trong các quy định, chính sách Nhà nước về tín dụng sinh viên hay trong thực tế triển khai công tác quản lí chương trình, vai trò và trách nhiệm của các trường đại học vẫn chưa thật rõ nét. Bởi thế, việc xác định vị trí và vai trò của các nhà trường trong hệ thống quản lí chương trình tín dụng sinh viên hiện nay tại Việt Nam sẽ giúp đưa ra những nhận định xác đáng về thành công cũng như tồn tại trong hoạt động quản lí với một chương trình hỗ trợ tài chính mang ý nghĩa xã hội lớn. Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát thực trạng với các đối tượng có liên quan để tìm ra kết luận về hoạt động quản lí giáo dục đối với chương trình tín dụng sinh viên với chủ thể quản lí là các nhà trường. Từ đó, giúp hình thành cơ sở thực tiễn để đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả

quản lí chương trình tín dụng sinh viên trong các trường đại học công lập tại Việt Nam hiện nay.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Một số vấn đề lí luận về quản lí chương trình tín dụng sinh viên làm cơ sở để tiến hành khảo sát

#### 2.1.1. Khái niệm và bản chất của chương trình tín dụng sinh viên

Mặc dù có rất nhiều thuật ngữ dùng để diễn tả các chương trình tín dụng cho sinh viên (Student Loan Scheme, Student Loan Program, Student Loan, Student Credit, State-supported Student Loan) nhưng theo quan điểm chung của nhiều nhà nghiên cứu thì các chương trình tín dụng sinh viên đều có điểm chung là một “kênh” cung cấp tài chính cho giáo dục đại học và là một dạng thức chia sẻ chi phí trong giáo dục đại học [2], [3], [4], [5] trong đó sinh viên sẽ nhận các khoản tín dụng để trang trải các chi phí trực tiếp của quá trình học tập (học phí, đồ dùng học tập, sinh hoạt phí) cho đến khi hoàn thành chương trình học tập. Sau khi tốt nghiệp, tìm được việc làm và có thu nhập, sinh viên sẽ

bắt đầu thực hiện trả tiền vay [6].

### 2.1.2. Phân loại chương trình tín dụng sinh viên

Có nhiều tiêu chí phân loại chương trình tín dụng sinh viên, cụ thể như: Phân loại theo hình thức trả (Cho vay trả theo thể chấp, Cho vay trả theo thu nhập), Phân loại theo nguồn vốn và cơ quan quản lý (Chương trình của Nhà nước và Chương trình ngoài Nhà nước), Phân loại theo phạm vi áp dụng (Chương trình có phạm vi quốc gia và chương trình có phạm vi theo trường), Phân loại theo mục tiêu trọng tâm của chương trình... [7].

### 2.1.3. Quản lý chương trình tín dụng sinh viên trong trường đại học theo tiếp cận chức năng quản lý

Việc quản lý chương trình tín dụng sinh viên cần huy động đến sự tham gia của nhiều ngành, nhiều đơn vị khác nhau. Bởi thế, quy trình quản lý chương trình tín dụng sinh viên xét trên tổng thể sẽ bao gồm nhiều quy trình của các ngành, bộ phận khác nhau. Trong đó, ngành Giáo dục cũng có quy trình quản lý riêng đối với chương trình này. Quy trình quản lý trong ngành Giáo dục có sự tham gia của cơ quan quản lý giáo dục cấp trung ương (Bộ Giáo dục và Đào tạo), các trường đại học. Trong đó, với chủ thể quản lý là các cơ sở giáo dục đại học, quy trình quản lý tuân thủ theo bốn bước trong quản lý giáo dục: Lập kế hoạch thực hiện, Tổ chức thực hiện, Chỉ đạo thực hiện trong ngành, Giám sát, kiểm tra, đánh giá thực hiện [6], [8], [9]. Tuy nhiên, tùy từng loại hình chương trình: chương trình của Nhà nước và chương trình của tư nhân mà nhà trường và các cơ quan giáo dục sẽ thực hiện một số hay nhiều chức năng.

### 2.2. Khái quát về các chương trình tín dụng cho sinh viên tại Việt Nam hiện nay

Hiện nay, Việt Nam đang có hai loại chương trình tín dụng sinh viên song song hoạt động. Thứ nhất là Chương trình tín dụng sinh viên do Nhà nước quản lý và cấp ngân sách, được quy định trong Quyết định 157/2007/QĐ-TTg - đây là chương trình có phạm vi và mức độ ảnh hưởng lớn nhất. Thứ hai là Chương trình tín dụng sinh viên ngoài Nhà nước, các chương trình vay vốn học tập không do Nhà nước quản lý và cấp ngân sách (các chương trình tự chủ, tư nhân) - mặc dù mới chỉ được áp dụng cho một vài trường nhưng cũng có một số ưu điểm nhất định [10]. Bảng 1 đưa ra so sánh về các tiêu chí cơ bản trong quản lý hai chương trình này.

### 2.3. Khái quát về tổ chức khảo sát

#### 2.3.1. Mục đích khảo sát

Tìm hiểu thực trạng quản lý các chương trình tín dụng sinh viên từ góc độ quản lý của các cơ sở giáo dục, từ đó làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chương trình tín dụng sinh viên trong các trường đại học tại Việt Nam.

#### 2.3.2. Đối tượng khảo sát

Đối tượng được nhóm nghiên cứu lựa chọn khảo sát là 200 cán bộ phòng công tác sinh viên, giảng viên và sinh viên của 04 học viện, trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội và Học viện Ngân hàng. Trong đó, Học viện Ngân

**Bảng 1: Quản lý hai chương trình tín dụng sinh viên tại Việt Nam hiện nay**

	Chương trình tín dụng sinh viên do Nhà nước quản lý và cấp ngân sách	Chương trình tín dụng sinh viên/các chương trình vay vốn học tập không do Nhà nước quản lý và cấp ngân sách
Văn bản pháp quy	Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên và các văn bản hướng dẫn.	Hệ thống văn bản về hoạt động tín dụng tư nhân.
Hình thức cho vay	Có 2 cách thức cho vay: - Thông qua hộ gia đình. - Vay trực tiếp tại ngân hàng.	Có 3 hình thức cho vay: - Trường đại học tự chủ và phối hợp triển khai với các ngân hàng thương mại. - Trường đại học tự tổ chức và quản lý quỹ của trường để cấp học bổng, cho sinh viên vay để học. - Các công ty/tổ chức tín dụng tư nhân cho sinh viên vay để học.
Cơ quan quản lý	Bộ Tài chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Ngân hàng Chính sách xã hội. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ủy ban nhân dân. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho vay. Bộ Giáo dục và Đào tạo Các trường đại học	Các trường đại học Các ngân hàng thương mại. Các công ty/tổ chức tín dụng tư nhân.

(Nguồn: Nguyễn Thanh Tâm, 2019)

hàng là cơ sở tồn tại cả 2 chương trình tín dụng sinh viên: Chương trình tín dụng từ ngân sách Nhà nước (theo Quyết định 157) và chương trình từ nguồn vốn ngoài ngân sách (nhà trường tự phối hợp với ngân hàng thương mại) [10], còn 3 cơ sở còn lại chỉ có chương trình tín dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước (xem Bảng 2).

**Bảng 2: Thống kê đối tượng khảo sát**

Trường	Đối tượng	Cán bộ quản lý (Phòng Công tác sinh viên)	Giảng viên	Sinh viên
Học viện Nông nghiệp Việt Nam		4	5	40
Đại học Bách Khoa Hà Nội		5	5	40
Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn		5	5	40
Học viện Ngân hàng		6	5	40

Một số đặc điểm mẫu nghiên cứu:

- Đối tượng cán bộ công tác sinh viên và giảng viên: Bao gồm cả cán bộ nam và nữ có thâm niên từ dưới 5 năm đến trên 10 năm.

- Đối tượng sinh viên: Thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo; gia đình chính sách, mồ côi, bộ đội xuất ngũ và đối tượng khác. Đối tượng sinh viên được khảo sát bao gồm cả các đối tượng không tham gia chương trình tín dụng sinh viên nào và các đối tượng đang tham gia ít nhất một chương trình (vốn Nhà nước hoặc ngoài Nhà nước).

### 2.3.3. Nội dung khảo sát

Nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng quản lý chương trình tín dụng sinh viên trong trường đại học hiện nay, bao gồm các nội dung được khảo sát và đối tượng khảo sát tương ứng như sau:

- Thực trạng thực hiện 04 chức năng quản lý chương trình trong nhà trường: khảo sát dành cho cán bộ công tác sinh viên (20 người) và giảng viên của trường (20 người).

- Một số đánh giá về công tác quản lý chương trình tín dụng sinh viên trong nhà trường: khảo sát dành cho cán bộ công tác sinh viên, giảng viên và sinh viên của trường (200 người).

### 2.3.4. Thang đánh giá và xử lý kết quả

Bộ công cụ khảo sát bao gồm 02 loại phiếu hỏi dành cho 03 nhóm đối tượng như đã trình bày ở trên.

Ở các nội dung, nghiên cứu thực hiện cách tính điểm trung bình, tỉ lệ phần trăm được quy ước như sau:

- Điểm trung bình theo công thức:

$$\bar{x} = \frac{\sum x_i}{N}$$

- Thang đánh giá là thang likert có 5 mức độ được xác định theo công thức:

$$\text{Giá trị khoảng} = \frac{(\text{Max} - \text{Min})}{N} \text{ với } N \text{ là số mức độ}$$

Như vậy, giá trị khoảng ở đây = (5-1)/5 = 0,8

- Từ 1 – 1,8: Rất không phù hợp/Không thực hiện/ Rất kém...

- Từ 1,81 – 2,6: Không phù hợp/Ít thường xuyên/ Kém...

- Từ 2,61 – 3,4: Tương đối phù hợp/Tương đối thường xuyên/Trung bình...

- Từ 3,41 – 4,2: Phù hợp/ Khá thường xuyên/Tốt...

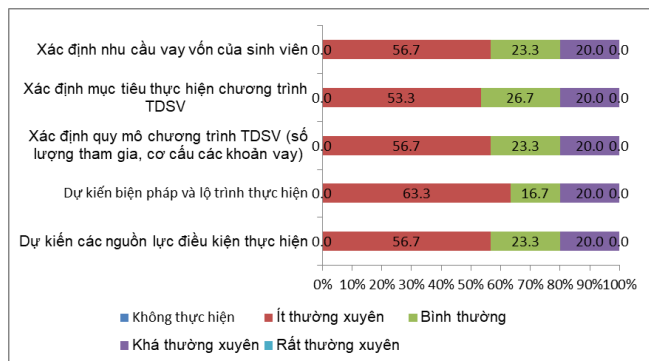
- Từ 4,21 - 5: Rất phù hợp/Rất thường xuyên/ Rất tốt...

Đồng thời, nhóm nghiên cứu cũng sử dụng phân tích Independent sample t test và phân tích phương sai một chiều One Way Anova để so sánh giá trị trung bình ý kiến các nhóm khảo sát.

## 2.4. Kết quả khảo sát thực trạng quản lý chương trình tín dụng cho sinh viên trong trường đại học

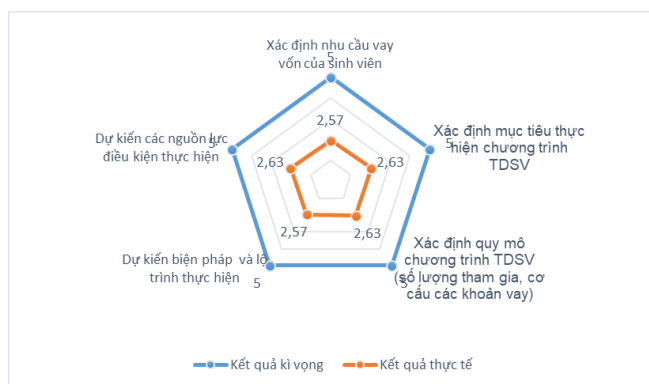
### 2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch thực hiện chương trình tín dụng sinh viên

Lập kế hoạch là khâu đầu tiên trong một chu trình quản lý có vai trò hết sức quan trọng. Đối với công tác lập kế hoạch thực hiện chương trình tín dụng sinh viên, nhóm nghiên cứu khảo sát 05 nội dung: Xác định mục tiêu chương trình, xác định nhu cầu vay vốn, xác định quy mô chương trình, dự kiến biện pháp - lộ trình thực hiện và dự kiến các nguồn lực đảm bảo cho việc thực hiện. Mức độ thực hiện các nội dung được thể hiện ở Biểu đồ 1, có thể thấy đa phần các ý kiến đánh giá các hoạt động này không được thực hiện một cách thường xuyên. Một bộ phận nhỏ ý kiến đánh giá các hoạt động trong công tác lập kế hoạch diễn ra một cách tương đối thường xuyên đến từ cán bộ công tác sinh viên Học viện Ngân hàng, nơi đang tồn tại cả 02 loại chương trình tín dụng sinh viên. Đối với đơn vị này, vai trò quản lý của nhà trường là tương đối rõ ràng, trong khi đó đối với chương trình tín dụng sinh viên vốn ngân sách Nhà nước thì công tác lập kế hoạch thực hiện thường chỉ mang tính phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

Biểu đồ 1: Kết quả khảo sát Mức độ thực hiện công tác lập kế hoạch chương trình tín dụng sinh viên tại trường đại học



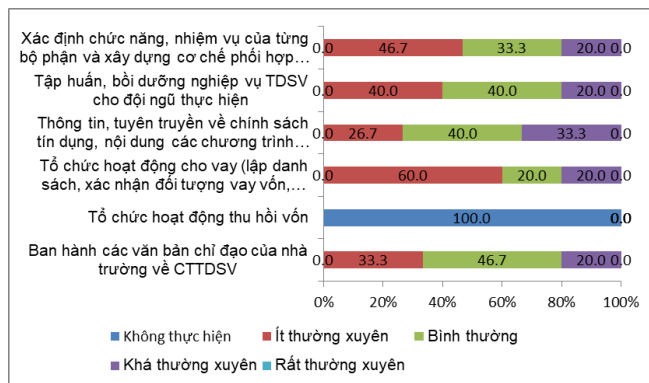
(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

Biểu đồ 2: Kết quả thực hiện công tác lập kế hoạch chương trình tín dụng sinh viên

Qua Biểu đồ 2, có thể thấy tương tự như mức độ thực hiện thì kết quả thực hiện của công tác lập kế hoạch chương trình tín dụng sinh viên cũng không được đánh giá cao. Kết quả khảo sát trong thực tế cho thấy đa phần các nội dung mới chỉ đạt ở mức độ trung bình (Xác định mục tiêu chương trình, Xác định quy mô và Dự kiến các nguồn lực thực hiện), các hoạt động Xác định nhu cầu vay vốn của sinh viên và Dự kiến biện pháp, lộ trình thực hiện, thậm chí bị đánh giá ở mức Kém.

### 2.4.2. Thực trạng tổ chức, chỉ đạo thực hiện chương trình tín dụng sinh viên

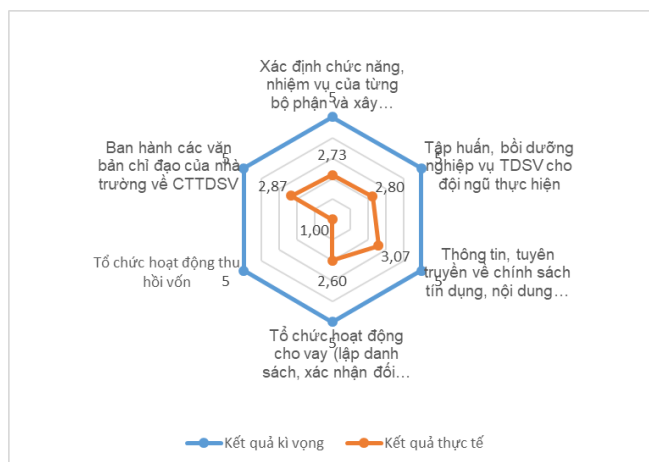
Công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện chương trình tín dụng sinh viên bao gồm các hoạt động: Xác định chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận và xây dựng cơ chế phối hợp thực hiện chương trình tín dụng sinh viên; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ tín dụng sinh viên cho đội ngũ thực hiện; Thông tin, tuyên truyền về chính sách tín dụng, nội dung các chương trình cho sinh viên; Tổ chức hoạt động cho vay (lập danh sách, xác nhận đối tượng vay vốn, phối hợp với ngân hàng...); Tổ chức thu hồi vốn và Ban hành các văn bản chỉ đạo của nhà trường về chương trình tín dụng sinh viên.



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

Biểu đồ 3: Mức độ thực hiện công tác tổ chức, chỉ đạo chương trình tín dụng sinh viên

Đối với các loại chương trình tín dụng sinh viên ở Việt Nam hiện nay trong công tác tổ chức, chỉ đạo có một hoạt động mà các nhà trường đều không thực hiện, đó là hoạt động thu hồi vốn (xem Biểu đồ 3). Hoạt động thông tin, tuyên truyền về chính sách, nội dung chương trình tín dụng sinh viên là hoạt động được tổ chức thường xuyên nhất tại các nhà trường theo các ý kiến đánh giá. Nhìn chung, vai trò của nhà trường trong công tác quản lý chương trình tín dụng sinh viên, nhất là đối với chương trình tín dụng vốn ngân sách Nhà nước là không cao nên các hoạt động tổ chức, chỉ đạo cũng chỉ diễn ra ở mức độ không thường xuyên và kết quả cũng chỉ mới đạt ở mức độ trung bình (xem Biểu đồ 4).



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

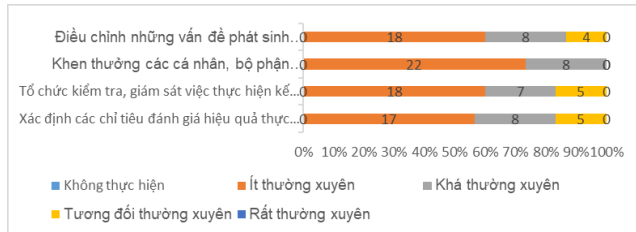
Biểu đồ 4: Kết quả thực hiện công tác tổ chức, chỉ đạo chương trình tín dụng sinh viên

### 2.4.3. Thực trạng kiểm tra, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình tín dụng sinh viên

Những nội dung của việc kiểm tra, đánh giá chương trình tín dụng sinh viên được xác định là: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chương trình tín dụng sinh viên, tổ chức kiểm tra - giám sát việc thực hiện kế hoạch chương trình tín dụng sinh viên; khen thưởng các cá nhân - bộ phận thực hiện tốt và xử lý các vi phạm; điều



chỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện chương trình tín dụng sinh viên.

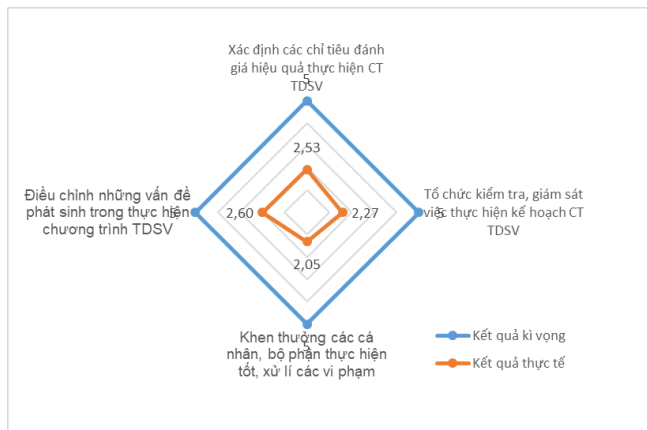


Đơn vị: Người (Trả lời hợp lệ)

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

Biểu đồ 5: Mức độ thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát chương trình tín dụng sinh viên.

Kết quả khảo sát cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên hiện nay chưa đảm bảo yêu cầu. Qua Biểu đồ 5 có thể thấy, các nội dung của công tác kiểm tra, giám sát đa phần chỉ được thực hiện ở mức Ít thường xuyên. Đồng thời, kết quả thực hiện của các nội dung này cũng chỉ đạt mức kém so với kết quả kì vọng (xem Biểu đồ 6). Trong sự so sánh với kết quả thực hiện của các công tác khác (lập kế hoạch, tổ chức - chỉ đạo) thì công tác kiểm tra, giám sát cũng bị đánh giá thấp nhất. Kết quả này đặt ra vấn đề thực sự cần phải cải thiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên ở các



(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

Biểu đồ 6: Kết quả thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát chương trình tín dụng sinh viên

**Bảng 3: Mức độ phù hợp của vai trò nhà trường và sự phối hợp các bên**

Nội dung	Rất không phù hợp	Không phù hợp	Tương đối phù hợp	Phù hợp	Rất phù hợp	ĐTB
Vai trò của nhà trường trong việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên.	0	97	59	16	0	2,53
Sự phối hợp của nhà trường với các bên (ngân hàng, chính quyền,...) trong việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên.	0	79	63	30	0	2,67

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

trường đại học.

Hiện nay, trong các chương trình tín dụng sinh viên, vai trò quản lí của nhà trường thể hiện ở trong khâu kiểm tra, giám sát có thể nói là mờ nhạt nhất. Trong các văn bản pháp luật, vai trò, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của nhà trường cũng chưa được quy định rõ ràng, cụ thể. Chính vì vậy, dẫn đến các nhà trường cũng không thực hiện công tác này một cách nghiêm túc.

**2.5. Kết quả khảo sát đánh giá về vị trí của nhà trường trong hệ thống quản lí chương trình tín dụng sinh viên**

Đánh giá về vị trí của nhà trường trong hệ thống quản lí chương trình tín dụng sinh viên, nghiên cứu tiến hành khảo sát hai vấn đề: Vai trò của nhà trường và sự phối hợp của nhà trường với các bên liên quan trong việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên. Sau khi loại một số câu trả lời không hợp lệ/không đánh giá, nghiên cứu tổng hợp được kết quả ở bảng dưới.

Vai trò của nhà trường hiện nay trong các chương trình tín dụng sinh viên không thực sự phù hợp, đó là kết luận có thể rút ra từ số liệu ở Bảng 3. Mức điểm trung bình của nội dung này là 2,53 nằm trong mức đánh giá Không phù hợp. Kết quả này tương ứng với đánh giá về kết quả thực hiện của nội dung này cũng chỉ đạt ở mức độ trung bình (xem Bảng 4). Nhìn chung, những kết quả khảo sát này cho thấy vai trò của nhà trường trong các chương trình tín dụng sinh viên, đặc biệt là chương trình từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước chưa được coi trọng. Đây là vấn đề xuất phát từ cơ chế, chính sách chưa trao quyền một cách mạnh mẽ hơn nữa cho các nhà trường.

Sự phối hợp của nhà trường và các bên liên quan trong việc thực hiện chương trình cũng chưa thực sự phù hợp và hoạt động phối hợp chỉ đạt ở mức độ trung bình (xem Bảng 3 và Bảng 4). Trong việc triển khai thực hiện chương trình tín dụng sinh viên thì hoạt động của các bộ phận vẫn còn tương đối rời rạc, chưa có sự phối hợp, gắn kết chặt chẽ với nhau. Mỗi một đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đối rõ ràng nhưng lại chưa có một quy chế về sự phối hợp. Chính vì vậy, mỗi bộ phận chỉ làm hết trách nhiệm của mình mà thiếu sự hỗ trợ linh hoạt, dẫn đến vẫn còn nhiều hạn chế trong công tác thực hiện.

**Bảng 4: Kết quả thực hiện vai trò của nhà trường và sự phối hợp của các bên**

Nội dung	Rất kém	Kém	Trung bình	Tốt	Rất tốt	Điểm trung bình
Vai trò của nhà trường trong việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên	0	66	61	73	0	3,04
Sự phối hợp của nhà trường với các bên (ngân hàng, chính quyền,...) trong việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên	7	51	83	56	0	2,99

(Nguồn: Kết quả khảo sát của nghiên cứu)

Từ những kết quả khảo sát này, chúng ta có thể thấy trong thực tế vai trò của nhà trường và sự phối hợp của các bên liên quan trong việc thực hiện các chương trình tín dụng sinh viên, đặc biệt là chương trình vay vốn từ ngân sách Nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế cần có những biện pháp khắc phục. Chương trình tín dụng vốn ngoài ngân sách Nhà nước được đánh giá cao hơn ở cả hai nội dung: Vai trò của nhà trường và sự phối hợp của nhà trường với các bên liên quan. Vai trò của nhà trường cũng như sự phối hợp giữa nhà trường và ngân hàng trong chương trình tín dụng vốn ngoài Nhà nước được coi trọng hơn. Nhà trường tham gia với tư cách một chủ thể quản lý cùng với ngân hàng, có quyền lợi cũng như trách nhiệm một cách rõ ràng.

#### 2.6. Đánh giá từ kết quả khảo sát về công tác quản lý chương trình tín dụng sinh viên trong trường đại học công lập

Qua kết quả khảo sát, có thể thấy vai trò của ngành Giáo dục trong việc quản lý chương trình tín dụng sinh viên chưa lớn, cụ thể như sau:

- Vai trò của nhà trường trong công tác quản lý các chương trình tín dụng sinh viên tương đối mờ nhạt ở cả 4 chức năng, nhất là trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình này.

- Sự phối hợp của các bên trong công tác thực hiện cũng như quản lý việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên chưa chặt chẽ, chưa thực sự có hiệu quả nên chưa được đánh giá cao từ các đối tượng tham gia khảo sát.

- Chương trình tín dụng sinh viên ngoài Nhà nước khuyến khích được nhà trường tham gia với vai trò lớn hơn. Tuy nhiên, mức độ phổ biến và bao phủ của loại hình này còn rất nhỏ.

Kết quả khảo sát này có thể được lý giải bởi những nguyên nhân sau:

- Cơ chế, chính sách của Nhà nước về tín dụng sinh viên hiện nay còn bất cập, chưa phù hợp, chưa cập nhật với tình hình thực tế.

- Hệ thống cơ sở pháp lý của chương trình tín dụng sinh viên còn nhiều hạn chế, chưa chú trọng đến việc phát huy vai trò của các cơ sở đào tạo trong công tác tín dụng sinh viên.

- Hoạt động truyền thông, thông tin về chương trình tín dụng sinh viên chưa phát huy được hiệu quả, ảnh hưởng đến quy trình quản lý của nhà trường

- Những đối tượng tham gia, có liên quan trong chương trình tín dụng sinh viên chưa thực sự tích cực, chủ động.

#### 2.7. Đề xuất một số khuyến nghị trong quản lý chương trình tín dụng sinh viên tại các trường đại học công lập

Dựa trên kết quả nghiên cứu đã trình bày, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị về quản lý chương trình tín dụng sinh viên hướng đến các cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý thực hiện chương trình tín dụng sinh viên, cụ thể như sau:

##### 2.7.1. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức, hiểu biết cho đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên viên, sinh viên, phụ huynh và cộng đồng về chương trình tín dụng sinh viên

- Nâng cao nhận thức, hiểu biết của các cán bộ quản lý giáo dục, chuyên viên chuyên trách trong nhà trường thông qua các hoạt động như tập huấn chuyên môn.

- Thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của học sinh, sinh viên, phụ huynh và toàn xã hội về chương trình tín dụng sinh viên bằng việc phát triển các nền tảng công nghệ thông tin và truyền thông trong marketing và quảng cáo cho chương trình, vận dụng tối đa các lợi ích của công nghệ thông tin và các ứng dụng trực tuyến.

##### 2.7.2. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện hệ thống văn bản quy định của các trường về chương trình tín dụng sinh viên

Củng cố lại hệ thống văn bản pháp lý quy định sao cho chương trình tín dụng sinh viên được chỉ đạo một cách thống nhất, có thể thực hiện điều chỉnh theo các hướng sau:

- *Phương hướng 1:* Hợp nhất quy định về chương trình tín dụng sinh viên Nhà nước và ngoài Nhà nước trong một hệ thống văn bản quy định.

- *Phương hướng 2:* Giữ nguyên các hệ thống luật quy định như hiện hành nhưng có sự hoàn thiện, củng cố lại những hệ thống luật quy định đó.

### 2.7.3. Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các bên liên quan tham gia vào quá trình quản lý chương trình tín dụng sinh viên, trong đó củng cố lại và tăng cường trách nhiệm của các trường đại học

- Cần quy định rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm của những bên tham gia, các nghĩa vụ cần phối hợp là gì.
- Mỗi chủ thể quản lý thực hiện các giải pháp riêng nhằm tăng cường phối hợp.
- Sau một thời gian thực hiện cần phải có báo cáo tổng kết để cùng rút kinh nghiệm của các bên liên quan.
- Làm tốt công tác dự báo, quy hoạch và phân luồng đào tạo phù hợp nhu cầu thị trường. Đồng thời, liên kết với nhà trường, doanh nghiệp đặc biệt là chủ doanh nghiệp từng là sinh viên của trường trong việc xây dựng cơ chế giải quyết việc làm cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn sau khi tốt nghiệp.
- Nên điều chỉnh cơ chế, trách nhiệm cho các cơ sở đào tạo đối với các chương trình tín dụng sinh viên theo hướng: 1/ Với chương trình tín dụng sinh viên của nhà nước, giao thêm nhiều quyền hạn cho các nhà trường hơn; 2/ Với các chương trình tín dụng ngoài Nhà nước, vai trò của nhà trường và các cơ quan giáo dục tuy nên được định hướng giữ vai trò quan trọng như: xác nhận tình trạng sinh viên với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, nhận tiền và phân bổ, quản lý các khoản vay thay cơ quan tín dụng, marketing và truyền thông cho chương trình. Đặc biệt, với chương trình do nhà trường tự chủ thực hiện nên được giao quyền tự chủ hoàn toàn trong việc quản lý chương trình.

### 2.7.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và hiệu quả của chương trình tín dụng sinh viên tại các cơ sở giáo dục

Tăng cường hoạt động kiểm tra đối với việc thực hiện chương trình tín dụng sinh viên tại các cơ sở giáo dục đại học theo các nội dung sau:

- Thành lập cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chương trình tín dụng sinh viên tại các trường đại học.

- Kiểm tra, đánh giá kế hoạch thực hiện chương trình tín dụng sinh viên của nhà trường, thông qua kế hoạch xây dựng định kì.

- Trong phạm vi nhà trường, kiểm tra, đánh giá các khâu theo từng loại hình chương trình tín dụng sinh viên nhà trường thực hiện: Kiểm tra, đánh giá công tác quản lý theo từng loại hình chương trình, đánh giá những ưu điểm, hạn chế, khó khăn trong việc quản lý từng loại hình. Kiểm tra, đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn. Kiểm tra, đánh giá hoạt động sinh hoạt chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ của các tổ chuyên trách. Kiểm tra các điều kiện nguồn lực đảm bảo cho thực hiện tín dụng sinh viên.

### 3. Kết luận

Bằng việc xây dựng bộ công cụ và tiến hành khảo sát một số đối tượng cán bộ phòng Công tác sinh viên, giảng viên và sinh viên của 04 trường đại học công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội về thực trạng quản lý hoạt động của các chương trình tín dụng sinh viên hiện nay, nghiên cứu đã đưa ra một số kết luận về những hạn chế của thực trạng và chỉ ra nguyên nhân của những hạn chế đó. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đưa ra các khuyến nghị nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý việc thực hiện các chương trình tín dụng sinh viên góp phần tăng cường đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Những giải pháp có mối quan hệ chặt chẽ, logic với nhau được đề xuất dựa trên cơ sở nghiên cứu là gợi ý với các nhà quản lý giáo dục nhằm tạo nên tác động tổng thể khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý thực hiện chương trình tín dụng sinh viên tại Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thanh Tâm, (2021), *Một số nội dung lý luận trong quản lý chương trình tín dụng sinh viên – Vận dụng để đánh giá công tác quản lý chương trình tín dụng sinh viên tại Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục, ISSN 1859-4603, <https://doi.org/10.47393/jshe>, tập 11, số 02, tr.75-85.
- [2] Bruce Johnstone, (2003), *Cost Sharing in Higher Education: Tuition, Financial Assistance, and Accessibility in a Comparative Perspective*, State University of New York at Buffalo.
- [3] Adrian Ziderman, (2006), *Policy options for student loan schemes: lessons from five Asian case studies*, United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization UNESCO Bangkok và International Institute for Educational Planning, ISBN: 92-9223-037-9.
- [4] Nguyễn Thanh Tâm - Nguyễn Minh Đức - Nguyễn Thị Hiền - Đặng Thị Minh Hiền - Hoàng Lê Mai Phương, (2020), *Chia sẻ chi phí trong giáo dục đại học: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý đối với Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, ISSN 2615-8957, số 33, tr.8-13.
- [5] Đặng Thị Minh Hiền, (2013), *Những đặc điểm và hướng nghiên cứu cơ bản của kinh tế học giáo dục*, Báo cáo thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Mã số: B2010-37-84.
- [6] Nguyễn Thanh Tâm, (2019), *Vận dụng cơ sở lý luận để đánh giá quản lý thực hiện chương trình tín dụng sinh viên góp phần đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục đại học ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 17, ISSN 2615-8957, tr.17-42.
- [7] Jamil Salmi, (2003), *Student Loans in an International Perspective: The World Bank Experience*.
- [8] Phan Văn Kha, (2007), *Giáo trình Quản lý Nhà nước về giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [9] Phan Văn Kha (Chủ biên), (2014), *Lý luận và thực tiễn*

quản lý giáo dục thời kì hội nhập, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[10] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Tiếp tục phối hợp thực hiện hiệu quả chương trình tín dụng học sinh sinh viên*,

<https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/cong-tac-hoc-sinh-sinh-vien/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=5256>.

[11] Thủ tướng Chính phủ, (2007), *Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên*.

## MANAGING THE STUDENT LOAN PROGRAM IN SOME PUBLIC UNIVERSITIES IN HANOI: CURRENT SITUATION AND RECOMMENDATIONS

Nguyen Thanh Tam\*<sup>1</sup>, Phan Van Kha<sup>2</sup>,  
Dang Thi Minh Hien<sup>3</sup>

\* Corresponding author

<sup>1</sup> Email: tamnt@vnies.edu.vn

<sup>2</sup> Email: khapv@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences  
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

<sup>3</sup> Email: dtmhien.qlgd@gmail.com

National Academy of Education Management  
31 Phan Dinh Giot, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

**ABSTRACT:** *The student loan program is one form of cost sharing and financing for higher education which has been very popular in many countries around the world, including Vietnam. Due to the specificity of the program, the management of one student loan scheme needs the participation of different parties such as the Central Government, local Government, financial agency, credit agency (bank), educational authority (Ministry of Education), and higher education institutions together with students and their families. A good management mechanism which has close coordination among management entities and makes full use of the strengths of each entity is the key to the program's effectiveness. In particular, special attention should be paid to the role of higher education institutions. On the basis of that general principle, this study conducted a survey of related parties to show the current status of the student loan program management in public universities which are management subjects. From the survey results, the research makes some assessments on the position of public universities in the current student loan program management system in Vietnam and then analyzes the advantages and limitations. Finally, some recommendations are given for the management of the student loan program in public universities in order to improve the effectiveness of the program implementation.*

**KEYWORDS:** Student loan program, the management of student loan program, public university/ higher educational institution.